

Số: 423/2020/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 394/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**Anh Bùi Nam T**, sinh năm 1983;

**Và chị Nguyễn Huyền T**, sinh năm 1988;

Đều ĐKKHKT và trú tại: Số 3, hẻm 358/55/3, phố Bùi Xương Trạch, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bùi Nam T và chị Nguyễn Huyền T thống nhất thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Anh Bùi Nam T, chị Nguyễn Huyền T xác nhận có 02 con chung là Bùi Minh T, sinh ngày 17/11/2011 và Bùi Trúc L, sinh ngày 21/8/2017. Hai bên thỏa thuận: Anh Bùi Nam T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Minh T cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Trúc L cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Bùi Nam T, chị Nguyễn Huyền T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

**3. Về tài sản chung:** Anh Bùi Nam T, chị Nguyễn Huyền T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về lệ phí:** Anh Bùi Nam T, chị Nguyễn Huyền T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Nam T và chị Nguyễn Huyền T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Nam T, chị Nguyễn Huyền T xác nhận có 02 con chung là Bùi Minh T, sinh ngày 17/11/2011 và Bùi Trúc L, sinh ngày 21/8/2017. Hai bên thỏa thuận: Anh Bùi Nam T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Minh T cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Trúc L cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Bùi Nam T, chị Nguyễn Huyền T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Nam T, chị Nguyễn Huyền T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Nam T, chị Nguyễn Huyền T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T, chị T đã nộp theo biên lai số 0000383 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

#### **Thẩm phán**

- Đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**Nguyễn Thu Hà**